

## Phụ lục số 01

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY TNHH MTV CS DẦU TIẾNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 33 /BC-CSDT

Bình Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2022

### BÁO CÁO

#### Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021

Kính gửi: Ban Tài chính – Kế toán Tập đoàn CNCS Việt Nam

*Căn cứ Văn bản số 3675/CSVN-TCKT ngày 21/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021,*

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Công ty như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty:**

Công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đã được Công ty tổ chức triển khai xuống tận các đơn vị cơ sở để cán bộ, công nhân lao động (CB.CNLD) biết và thực hiện bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên đài phát thanh, lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt từ cấp cơ sở đến Công ty.

Tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua triển khai học tập, nhận thức của cán bộ, công nhân lao động chuyên biến rõ rệt, đa số đều nhận thức được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, nhiệm vụ chính trị ở đơn vị. Từ đó, góp phần nâng cao ý thức cho CB.CNLD Công ty về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Tiếp tục thực hiện việc lãnh đạo chỉ đạo thực hiện "Thực hành tiết kiệm chống lãng phí" Tổng Giám đốc công ty đã kiện toàn, ban hành và triển khai các văn bản như:

- Quyết định số 490/QĐ-CSDT ngày 09/9/2019 về Quy chế phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hoạt động của Tổ thường trực theo dõi phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi toàn Công ty;

- Quyết định số 339/QĐ-CSDT ngày 08/10/2020 về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Quyết định số 142/QĐ-CSDT ngày 29/3/2021 về việc thành lập Tổ thường trực theo dõi công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty;

- Chương trình số 273/CTr-CSDT ngày 16/3/2021 về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021;

- Văn bản số 632/CSĐT-KHVT ngày 11/6/2021 về việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất kinh doanh năm 2021.

Đồng thời trong các chương trình hội nghị được tổ chức bởi Công ty, Đảng bộ, Đoàn Thanh Niên đều thực hiện việc triển khai việc tăng cường việc thực hiện tiết kiệm trong tổ chức các chương trình, nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng tập trung nguồn lực cho phần nội dung, tránh tổ chức nặng về hình thức, gây lãng phí không đáng có.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP:**

Công ty thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty. Công ty đã kiện toàn lại Ban chỉ đạo (gồm 08 thành viên), Ban Tổ chức gồm 12 thành viên (theo Quyết định số 339/QĐ-CSĐT ngày 08/10/2020) và Tổ thường trực theo dõi công tác Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gồm 13 thành viên (theo Quyết định số 142/QĐ-CSĐT ngày 29/3/2021).

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng và ban hành Chương trình số 273/CTr-CSĐT ngày 16/3/2021 về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Công ty, các đơn vị trực thuộc xây dựng chỉ tiêu thực hành tiết kiệm và đề ra giải pháp thực hiện cụ thể tại đơn vị mình. Toàn thể CB.CNLD Công ty tinh thần và trách nhiệm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần cùng Công ty tiết kiệm được nhiều chi phí trong quản lý, sản xuất... và vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả theo đúng tiến độ. Các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng của người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Việc xây dựng các văn bản quy định và hướng dẫn thi hành trong nội bộ Công ty đã có nhiều điều chỉnh phù hợp đúng theo quy định của pháp luật và điều kiện, tình hình hoạt động của Công ty. Công ty đã ban hành và duy trì thực hiện Quy chế phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hoạt động của Tổ thường trực theo dõi phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi toàn Công ty (theo quyết định số 490/QĐ-CSĐT ngày 09/9/2019). Ngoài ra, trong năm 2021, công ty còn ban hành Văn bản số 632/CSĐT-KHVT ngày 11/6/2021 về việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất kinh doanh năm 2021. Nhìn chung, Công ty đã thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm, không lãng phí, đặc biệt là trong thời điểm dịch covid kéo dài, ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPTK, CLP:**

Năm 2021, Công ty thực hiện được 04 đoàn kiểm tra về việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và thực hiện kế hoạch trong năm tại các đơn vị trực thuộc. Kết quả, các đơn vị đều thực hiện tốt kế hoạch, chỉ tiêu được giao, không có trường hợp cá nhân, tổ chức nào gây thất thoát, lãng phí tài sản của Công ty.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng vật tư, thiết bị, sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, đồng thời theo dõi việc nhập - xuất - tồn kho nguyên, nhiên vật liệu, vật tư hàng hóa phục vụ cho sản xuất toàn Công ty. Kiểm tra và điều chỉnh trong từng hạng mục sử dụng về: Hóa chất, điện, nước, văn phòng phẩm, xe công... Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác trồng, chăm sóc, chế biến và tiêu thụ sản phẩm mủ cao su đảm bảo đúng quy định, quy trình.

Giám sát chặt chẽ quá trình chi tiêu, bảo đảm các khoản chi tiêu của các đơn vị đều nằm trong định mức được ban hành, trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả; Giám sát chặt chẽ việc xây dựng các dự án đảm bảo đúng tiến độ và có hiệu quả; Giám sát chặt chẽ hoạt

động đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu, các buổi tổ chức đấu giá... theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

### 1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

#### a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Hiện tại Công ty đã ban hành và đang áp dụng 926 quy chế, quy định... liên quan đến công tác quản lý, hoạt động của Công ty. Trong năm 2021, ban hành mới 07 văn bản; sửa đổi, bổ sung 07 văn bản.

Để thực hiện công tác THTK, CLP theo đúng chủ trương chỉ đạo của lãnh đạo Công ty, Công ty đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (Theo Quyết định số 105/QĐ-CSDT ngày 30/3/2020 của Tổng Giám đốc Công ty), trong đó quy định rõ các định mức chi tiêu thường xuyên như: Tiếp khách, văn phòng phẩm, điện thoại, hội nghị, công tác phí,... để theo dõi quá trình chi tiêu, bảo đảm rằng các khoản chi tiêu của các đơn vị đều nằm trong định mức được ban hành, trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả.

Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc đều thực hiện đúng các quy chế, quy định... Công ty đã ban hành, không có đơn vị, cá nhân nào sai phạm.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN): Phần này Công ty không thực hiện, Công ty không sử dụng NSNN

Tuy nhiên Công ty vẫn tổ chức THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng vốn Công ty, cụ thể như sau:

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Công ty thực hiện quản lý, sử dụng vốn khoa học công nghệ đúng theo quy định của Nhà nước. Đăng ký và thực hiện một số đề tài nghiên cứu sử dụng nguồn Quỹ Khoa học Công nghệ, cụ thể: Nghiên cứu ứng dụng chế độ cạo nhịp độ thấp (d5, d6) trong điều kiện thiếu lao động cạo mù trên 04 dòng vô tính cao su PB 255, RRIV 124, RRIV 106 và PB 260 tại Dầu Tiếng giai đoạn 2 (2020 – 2023)” với tổng kinh phí 1.166.879.000 đồng; Đánh giá mô hình trồng xen cao su gỗ - mù và khảo nghiệm quy mô lớn các giống cao su thích hợp giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí 11.314.578.328 đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo:

✓ Do tình hình dịch bệnh covid -19 nên chỉ thực hiện một số lớp theo kế hoạch. Ngoài ra, một số lớp được hỗ trợ đào tạo trực tuyến và miễn phí từ các đơn vị đào tạo. Các lớp đào tạo được tổ chức tại Công ty và đào tạo nội bộ phần nào đã tiết kiệm được chi phí.

✓ Tổng cộng thực hiện/kế hoạch: 86.955.009 đồng/ 521.034.000 đồng

✓ Các lớp thuộc quỹ khoa học công nghệ được Sở khoa học Công nghệ duyệt tổng cộng thực hiện/kế hoạch: 27.432.000 đồng/2.140.000.0000 đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Bệnh viện đa khoa Công ty luôn thực hiện đảm bảo công tác khám chữa bệnh, quản lý, sử dụng tốt các hoạt động thiết yếu phục vụ cho khám chữa bệnh. Năm 2021 đã tiết kiệm được 588.283.528 đồng so kế hoạch 1.795.929.000 đồng.

- THPTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng vốn của Công ty: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

Năm 2021, Công ty đã thực hiện các giải pháp trong thực hành tiết kiệm chi tiêu khánh tiết, tiếp khách, tổ chức các cuộc họp, hội nghị như: tổ chức các cuộc họp thông qua hình thức trực tuyến từ Công ty đến các cơ sở, kết hợp nhiều sự kiện tổ chức chung một ngày; ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong việc triển khai các văn bản, hạn chế gửi văn bản bằng giấy đến các cơ sở...qua đó đã giúp cho Công ty giảm đi các chi phí đáng kể, góp phần giảm giá thành chung của Công ty.

Các đơn vị sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm theo định mức Công ty quy định.

*c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc:*

- Trong năm 2021, Công ty không mua sắm, thanh lý, chuyển nhượng xe ô tô con.

- Bố trí xe đi công tác theo hướng kết hợp các đơn vị đi chung để giải quyết nhiều công việc (nếu công tác cùng khu vực); hạn chế bố trí xe đi vào những ngày không làm việc (ngày nghỉ) ngoại trừ xe phục vụ những công việc đột xuất, cấp bách.

*d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và công trình phúc lợi:*

Trong năm 2021 thực hiện 18 dự án, trong đó có 03 dự án đang thực hiện và 15 dự án đã thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả.

Chi phí tiết kiệm năm 2021 là 1.637 triệu đồng, đạt tỷ lệ 18,03% so với kế hoạch chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 (là 9,082 tỷ đồng), đạt tỷ lệ 307,93% so với kết quả thực hành tiết kiệm năm 2020 (là 532 triệu đồng).

*\* Trong đó:*

+ Tiết kiệm trong QLDA, tư vấn đầu tư, lán trại, dự phòng phí là: 1.030 triệu đồng.

+ Tiết kiệm trong hoạt động đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu là: 608 triệu đồng.

*đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:*

THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: Để tiết kiệm lưu lượng khai thác tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Công ty đã thực hiện việc tái sử dụng nước thải sau xử lý của các nhà máy. Tổng lượng nước thải tái sử dụng đến ngày 31/12/2021 là 254.408 m<sup>3</sup>. Từ việc tái sử dụng nước thải góp phần tiết kiệm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và thuế khai thác tài nguyên nước với tổng giá trị khoảng 70.681.949 đồng, cụ thể:

- Đối với phí bảo vệ môi trường là 17.256.269 đồng (thông số tính toán được lấy theo kết quả gần nhất);

- Đối với thuế khai thác tài nguyên nước là 53.425.680 đồng (giá trị tính theo đơn giá đóng thuế khai thác nước mặt).

*e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:*

- Sáp nhập NTCS Minh Tân và NTCS Minh Hòa thành NTCS Minh Hòa.
- Hợp nhất Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng Công ty.
- Xây dựng phương án khoán lương lao động gián tiếp.
- Xây dựng phương án định biên lao động gián tiếp.

g) *THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp*

- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Công ty đã ban hành các quy chế sau đây để quản lý, giám sát công tác sử dụng hiệu quả nguồn vốn Nhà nước tại doanh nghiệp:

+ Quy chế giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ-HĐTVCSĐT ngày 28/12/2017 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng);

+ Quy chế hoạt động và quản lý người đại diện phần vốn Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-HĐTVCSĐT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng);

- Công ty thực hiện chế độ báo cáo định kỳ giám sát tài chính theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

- Nhằm tiết giảm chi phí trên vườn cây trong năm 2021 Công ty đã áp dụng các biện pháp cụ thể như sau:

+ Duy trì chế độ cạo D4 hầu hết diện tích vườn cây, tăng cường cạo choàng, cạo ghép, giao khoán phân cây cho công nhân đã nghỉ hưu hoặc người dân bên ngoài nhằm giải quyết tình hình thiếu lao động, tránh bỏ cạo trên diện tích vườn cây kinh doanh và tận thu tối đa sản lượng trên vườn cây;

+ Tiếp tục giao khoán cạo vườn cây thanh lý tái canh năm 2022 và năng suất thấp tại một số Nông trường thiếu lao động khai thác nhằm tận thu hết sản lượng trước khi thanh lý, tăng hiệu quả kinh tế;

- Thay thế 80% chén hứng mù có dung tích 1 lít bằng chén có dung tích 0,8 lít giảm chi phí trang bị vật tư ban đầu; không ngâm vệ sinh chén đối với vườn cây được trang bị chén mới trong năm 2021, chỉ rửa chén hứng nước mưa và gỡ mù trong chén giúp giảm tỷ lệ chén hao hụt và tiết kiệm quỹ công;

- Công tác làm đất tái canh: Thực hiện giảm bớt các công đoạn không cần thiết như: Giảm bớt chi phí san ủi: Giao cho đơn vị hợp đồng mua cây cao su thanh lý thực hiện công việc lấp hố gốc cây sau khi bứng gốc. Không thực hiện san ủi trên những lô có địa hình bằng phẳng, chỉ cày lật đất bằng máy cày 3 chảo và cày trở đất bằng máy cày 7 chảo. Sử dụng chi phí phục hồi hạ tầng vườn cây để thực hiện công tác làm đất trồng mới, giúp tiết giảm chi phí suất đầu tư với số tiền **319.562.738 đồng**.

- Công ty đã thực hiện trồng từ xen canh, luân canh, trồng trên đất trồng quy hoạch dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và khu, cụm công nghiệp với diện tích 1.866,42 ha (cây dài ngày 234,70 ha, cây ngắn ngày 1.631,72 ha). Tổng giá trị thu là 5,29 tỷ đồng.

*h) THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng:*

Trong năm 2021, kế hoạch sử dụng nhiên liệu toàn Công ty là 250.951 lít. Thực hiện nhiên liệu đến 31/12/2021 toàn Công ty là 237.970 lít. Như vậy, tiết kiệm được 12.981 lít, đạt 259,62% so với kế hoạch đề ra (KH tiết kiệm 5.000 lít). Giá trị tiết kiệm 228 triệu đồng.

**2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Không**

**3. Phân tích, đánh giá:**

Trong năm 2021, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty đã thực hiện tốt, đảm bảo ổn định sản xuất, chăm lo tốt đời sống người lao động, tạo được niềm tin trong công nhân và sự đoàn kết thống nhất cao trong Công ty.

Triển khai và thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tiết kiệm trong quản lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Các văn bản quy định trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế; Không có trường hợp cán bộ, công nhân lao động Công ty để xảy ra lãng phí.

Mặc dù thực hành tiết kiệm trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động... nhưng trong năm 2021 về cơ bản Công ty đã đạt được mục tiêu đề ra. Đối với những lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, tuy sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định. Điều này cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng chủ trương của Tập đoàn, Nhà nước.

**III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2021.**

**1. Phương hướng, nhiệm vụ:**

Tiếp tục thực hiện công tác thanh, kiểm tra theo định kỳ, đột xuất và theo chỉ đạo của Công ty; Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát từ Công ty đến cơ sở. Đặc biệt, kiểm tra, giám sát về thu chi tài chính, nhập, xuất, tồn vật tư, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất; Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, công tác quản lý sản xuất của đơn vị nhằm ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực xảy ra (nếu có).

- Thực hiện tốt Luật khiếu nại, Luật tố cáo, tiếp thu những kiến nghị, phản ánh của công nhân, giải quyết kịp thời cho người đến phản ánh. Tiếp tục duy trì công tác tiếp công nhân, đề xuất lãnh đạo Công ty giải quyết kịp thời thắc mắc, phản ánh của người lao động theo đúng thẩm quyền, không gây phiền hà cho người đến phản ánh. Giải quyết dứt điểm và thỏa đáng cho người khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định, thể hiện tính công khai, dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong tham gia khiếu nại, tố cáo. Không để đơn thư khiếu tố còn tồn đọng, kéo dài.

- Tiếp tục duy trì triển khai Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công nhân lao động Công ty.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc tiến hành tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp toàn bộ hệ thống các văn bản đã xây dựng trước đây; Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị; Xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế, định mức tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi tiêu nội bộ, cung ứng vật tư nguyên liệu ...

- Thực hiện tốt chế độ công khai như: tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách cho người lao động, chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất, tuyển dụng lao động... đảm bảo minh bạch, khách quan trong quá trình hoạt động của Công ty để người lao động tự kiểm tra và tham gia giám sát.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực như: đầu tư xây dựng, cấp phát vật tư, nhiên liệu, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, tham quan nghỉ mát...

- Người đứng đầu đơn vị phải là người gương mẫu trong công tác THTK, CLP tại đơn vị mình. Xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm, kiểm điểm xử lý vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra vi phạm liên quan đến lãng phí trong phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

## 2. Các giải pháp:

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác THTK, CLP thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

+ Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống các văn bản liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ... làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, thẩm định, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

+ Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các giải pháp, sáng kiến trong các lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp nhằm tiết giảm chi phí đầu tư, các sáng kiến, giải pháp trong công tác quản lý, khoa học, kỹ thuật. Tạo điều kiện cũng như xem xét tăng mức khen thưởng cho các sáng kiến góp phần thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, tiết kiệm trong chỉ tiêu, nâng cao tính chủ động của đơn vị.

- Thực hiện công khai, minh bạch kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho toàn thể CB.CNLD tham gia kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

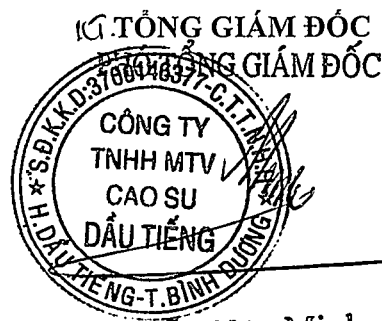
- Thực hiện tốt việc báo cáo, đánh giá các vật tư, tài sản thu hồi từ các công trình, đồng thời nhanh chóng thanh lý sớm các vật tư không còn sử dụng nhằm góp phần tăng thêm nguồn thu nhập khác cho Công ty.

- Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện công khai kết quả xử lý (nếu có).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng năm 2021, kính báo cáo Tập đoàn CNCS Việt Nam./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHVT.



Nguyễn Văn Minh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG


Phụ lục số 3  
**KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ**

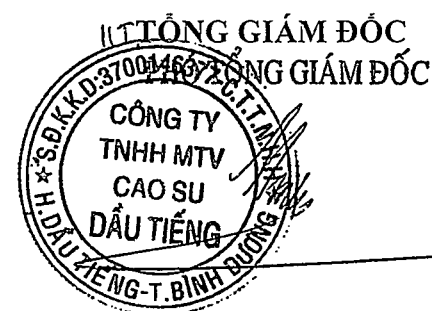
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-CSDT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý								Chưa xử lý			Ghi chú	
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý		Nguyên nhân
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

PHÒNG KHVT

  
Võ Thị Tường Vi



Nguyễn Văn Minh



**Phụ lục số 2**  
**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ**

Kỳ báo cáo: Năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-CSDT ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	So sánh với		Ghi chú
						Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8= 6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	3.000,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
2,1	Tiết kiệm điện	Kw/h						
2,2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	17.636	5.000	12.981	73,61	259,62	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	700,00	700,00	750,00	107,14	107,14	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	8	60	18	225,00	30,00	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	11	60	18	163,64	30,00	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	triệu đồng	532,00	9.082	1.637	307,77	18,03	
3,1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	340,00	5.817	1.030	302,87	17,70	
3,2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	192,00	3.266	608	316,46	18,61	
3,3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	0,00					
3,4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0,00					
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4,1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4,2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng	0					
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng	0					Cty Không thực hiện nội dung này
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng	0					
<b>IV</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1,1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	36	30	30	83,33	100,00	
1,2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	0	0	0	0,00		
1,3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	0,00	0,00	0,00	0,00		
1,4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	0	1	1		100,00	
1,5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	0,00	825,85	825,85		100,00	

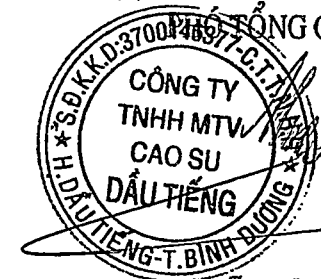
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	So sánh với		Ghi chú
						Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ							
2,1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc	0,00					
2,2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng	0,00					
V	Nợ phải thu khó đòi							
	Số đầu kỳ	triệu đồng	0,00					Không phát sinh
	Số cuối kỳ	triệu đồng	0,00					
VI	Vốn chủ sở hữu							
	Số đầu năm	triệu đồng	2.558.785	2.581.332	2.581.332	101%	100%	
	Số cuối kỳ	triệu đồng	2.581.332	2.600.000	2.588.220	100,27%	99,55%	

PHÒNG KẾ HOẠCH VẬT TƯ



Võ Thị Tường Vi

KT TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh